

## **CHUYÊN ĐỀ 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á (15 tiết)**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Về kiến thức**

- Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công.
- Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công.
- Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công.
- Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công.
- Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.

#### **2. Về năng lực**

##### **\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học:
  - + Luôn chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; biết giúp đỡ người sống y lại vươn lên để có lối sống tự lực.
  - + Sẵn sàng đón nhận và quyết tâm vượt qua thử thách trong học tập và đời sống.
  - + Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học tập; suy ngẫm cách học của mình, rút kinh nghiệm để có thể vận dụng vào các tình huống khác; biết tự điều chỉnh cách học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác:
  - + Xác định được mục đích giao tiếp phù hợp với đối tượng và ngữ cảnh giao tiếp; dự kiến được thuận lợi, khó khăn để đạt được mục đích trong giao tiếp.
  - + Biết lựa chọn nội dung, kiểu loại văn bản, ngôn ngữ và các phương tiện giao tiếp khác phù hợp với ngữ cảnh và đối tượng giao tiếp.
  - + Biết chủ động trong giao tiếp; tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:
  - + Biết đặt nhiều câu hỏi có giá trị, không dễ dàng chấp nhận thông tin một chiều; không thành kiến khi xem xét, đánh giá vấn đề; biết quan tâm tới các lập luận và minh chứng thuyết phục; sẵn sàng xem xét, đánh giá lại vấn đề.
  - + Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề.

##### **\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của một sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ.
- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được cơ chế diễn ra một số hiện tượng, quá trình tự nhiên. Giải thích được các sự vật, hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội trên cơ sở vận dụng mối liên hệ và tác động của tự nhiên.
- Sử dụng các công cụ địa lí: tìm kiếm, chọn lọc được thông tin từ các nguồn tin cậy, đọc được bản đồ rút ra nhận xét, phân tích một số vấn đề của khu vực Đông Nam Á.

#### **3. Về phẩm chất**

- Yêu nước: Đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật.
- Nhân ái: Quan tâm đến mối quan hệ hài hoà với những người khác. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập; có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt học tập.
- Trung thực: Tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các

hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị:** máy tính, TV.

2. **Học liệu:** hình 1.1, hình 1.4, hình 1.5, hình 1.8 (SGK Địa lí 11, Bộ sách CTST) tư liệu, hình ảnh, video liên quan đến lưu vực sông Mê Công, hoạt động của Ủy hội sông Mê Công, hợp tác khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.

## III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. **Ôn định lớp**

B. **Bài mới**

### 1. Hoạt động 1: Khởi động

a) **Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tò mò để tăng khả năng tương tác, tìm hiểu, phân tích vấn đề có liên quan đến nội dung bài học cho học sinh.

b) **Nội dung:**

Học sinh tham gia trả lời các câu hỏi ở trò chơi “Thử tài hiểu biết”.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

d) **Tổ chức thực hiện:** Giáo viên sử dụng phương pháp trò chơi kết hợp với kỹ thuật dạy học tia chớp.

- **Bước 1:** GV tổ chức trò chơi “Thử tài hiểu biết”. GV chia lớp thành 4 đội chơi, cả 4 đội cùng trả lời các câu hỏi nhanh vào bảng trong thời gian 30 giây, nhóm nào trả lời được nhiều câu hỏi nhất thì nhóm đó sẽ thắng cuộc.

Bộ câu hỏi:

Câu 1: Tên gọi khác của sông Mê Kông ở Trung Quốc? – Lan Thương

Câu 2: Sông Mê Kông đổ ra Biển Đông qua mấy cửa? – 9 cửa

Câu 3: Sông Mê Kông chảy qua bao nhiêu quốc gia? – 6 quốc gia

Câu 4: Con dài nhất ở khu vực Đông Nam Á? – Sông Mê Công

Câu 5: Biển Đông là biển chung của mấy nước? – 9 nước

Câu 6: Hãy kể tên một số loại tài nguyên trên Biển Đông. – Hải sản, Khoáng sản, Du lịch...

- **Bước 2:** Các nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi vào bảng.

- **Bước 3:** GV yêu cầu các nhóm đồng thời giơ bảng đáp án lên khi hết thời gian, GV thống kê điểm cho các nhóm.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, dẫn nhập vào nội dung chuyên đề.

### 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.

#### 2.1. Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về Ủy hội sông Mê Công

##### 2.1.1. Hoạt động 2.1.1: Tìm hiểu khái quát về lưu vực sông Mê Công

a) **Mục tiêu:** Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công.

b) **Nội dung:**

Dựa vào hình 1.1, hình 1.2 và thông tin trong bài, hãy nêu khái quát về lưu vực sông Mê Công.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

## SẢN PHẨM DỰ KIẾN

### I. Ủy hội sông Mê Công

#### 1. Khái quát về lưu vực sông Mê Công

##### a/ Chiều dài và diện tích lưu vực

- Nguồn gốc: sông Mê Công bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng (Trung Quốc), chảy qua 6 quốc gia: Trung Quốc, Mi-an-ma, Lào, Thái Lan, Cam-pu-chia và Việt Nam.

- Chiều dài: 4 763 km.

- Diện tích lưu vực: rộng khoảng 810 000 km<sup>2</sup>.

+ Thượng nguồn: phần diện tích nằm ở lãnh thổ của Trung Quốc và Mi-an-ma;

+ Hạ nguồn: phần diện tích nằm ở lãnh thổ của Lào, Thái Lan, Cam-pu-chia và Việt Nam.

##### b/ Tài nguyên thiên nhiên

**\* Tài nguyên nước:**

- Đặc điểm: dồi dào, tổng lượng dòng chảy hằng năm khoảng 474 tỉ m<sup>3</sup>.

- Ảnh hưởng: thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, giao thông vận tải đường sông, du lịch, khai thác thủy điện,... Ngoài ra, phù sa trong nước sông đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các đồng bằng ở hạ lưu sông.

**\* Tài nguyên sinh vật:**

- Đặc điểm:

+ Đa dạng sinh học: cao, chỉ xếp sau lưu vực sông A-ma-dôn: với 20 000 loài thực vật, 430 loài động vật có vú, 1 200 loài chim, hơn 1 000 loài cá.

+ Rừng: phát triển rừng rậm nhiệt đới thường xanh, rừng cây rụng lá theo mùa, rừng đước,...

- Ảnh hưởng: Rừng là môi trường sống cho các loài động, thực vật, cung cấp thực phẩm, dược liệu, vật liệu xây dựng,... và là không gian sinh kế của người dân địa phương.

**c/ Dân cư và xã hội**

**\* Đặc điểm:**

- Số dân: hơn 65 triệu người (năm 2018).

- Các đô thị đông dân: Viêng Chăn, Phnôm Pênh, Cần Thơ,...

- Dân tộc: hơn 100 dân tộc. Các dân tộc có lịch sử phát triển lâu đời, đa dạng về văn hóa.

**\* Ảnh hưởng:** Thuận lợi để phát triển du lịch, song cũng đặt ra vấn đề trong hợp tác bảo vệ và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.

**d/ Hoạt động kinh tế**

Khá đa dạng:

**\* Trong nông nghiệp:** Người dân đã canh tác lúa nước từ lâu đời.

- Diện tích: hơn 10 triệu ha đất nông nghiệp ở hạ nguồn sông Mê Công được sử dụng để sản xuất lúa gạo (chiếm hơn 80% diện tích đất sản xuất nông nghiệp).

- Lượng nước sử dụng cho tưới tiêu trong nông nghiệp: khoảng 22 tỉ m<sup>3</sup>/năm.

- Các nước dẫn đầu về sản xuất lúa gạo: Thái Lan và Việt Nam.

**\* Trong đánh bắt và nuôi trồng thủy sản:**

- Hiện trạng: đánh bắt khoảng 4 triệu tấn cá/năm.

- Ảnh hưởng: tạo nguồn thu nhập cho người dân, song cũng đặt ra vấn đề suy giảm đa dạng sinh học và ô nhiễm môi trường nước.

**\* Trong khai thác thủy điện:**

- Hiện trạng: Trên dòng chính sông Mê Công có hơn 10 nhà máy thủy điện đang hoạt động (năm 2020). Ngoài ra còn có nhiều nhà máy thủy điện đang xây dựng hoặc dự kiến xây dựng.

- Ảnh hưởng:

+ Góp phần cung cấp điện năng, tạo nguồn thu ngoại tệ, giảm lũ lụt và hạn hán,...

+ Giảm lượng nước ở hạ lưu vào mùa khô, suy giảm nguồn lợi thủy sản, giảm diện tích rừng và đất ngập nước, giảm lượng phù sa trong nước sông,...

**\* Trong khai thác giao thông vận tải:**

- Tiềm năng: hầu như toàn bộ dòng chính sông Mê Công đều có thể đi lại bằng đường thủy.

- Ảnh hưởng: góp phần đa dạng hóa các loại hình giao thông, phục vụ phát triển kinh tế của các địa phương.

**\* Trong khai thác du lịch:**

- Thuận lợi: tài nguyên du lịch hấp dẫn, sự gia tăng các hoạt động thương mại và sự cải thiện hệ thống giao thông.

- Tình hình phát triển: hoạt động du lịch ngày càng phát triển.

**d) Tổ chức thực hiện:** Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan kết hợp với kỹ thuật think – pair – share.

- **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

- **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

- **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ

sung.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

### **2.1.2. Hoạt động 2.1.2: Tìm hiểu về lí do ra đời và mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công**

#### **a) Mục tiêu:**

- Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công.
- Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công.

#### **b) Nội dung:**

Dựa vào thông tin trong bài, hãy:

- Trình bày lí do ra đời của Ủy hội sông Mê Công.
- Nêu mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công

#### **c) Sản phẩm:** Báo cáo ngắn của nhóm học sinh.

| SẢN PHẨM DỰ KIẾN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>2. Lí do ra đời và mục tiêu của ủy Hội sông Mê Công</b><br><b>a/ Lí do ra đời</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lí do:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Vai trò: tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên nước có vai trò quan trọng đối với đời sống của người dân ở các quốc gia trong lưu vực.</li><li>+ Hiện trạng: việc khai thác và sử dụng nguồn nước ở lưu vực còn thiếu bền vững, nhất là ở các Quốc gia khu vực thượng nguồn.</li><li>+ Ảnh hưởng: ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường tự nhiên, sinh kế của người dân ở các nước hạ nguồn.</li></ul></li><li>- Sự ra đời:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Thời gian: ngày 5/4/1995.</li><li>+ Các nước: Cam-pu-chia, Lào, Thái Lan và Việt Nam đã ký kết “Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công”.</li><li>+ Địa điểm: tại Chiềng Rai (Thái Lan).</li></ul></li></ul> <b>b/ Mục tiêu:</b> Phối hợp quản lý, khai thác tài nguyên nước và các tài nguyên có liên quan một cách bền vững vì lợi ích chung của các quốc gia và an sinh của cộng đồng trên phạm vi lưu vực sông Mê Công. |

**d) Tổ chức thực hiện:** Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học giải quyết vấn đề kết hợp với kĩ thuật làm việc nhóm, kĩ thuật dạy học viết tích cực, kĩ thuật trình bày 1 phút.

- **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 5 đến 6 HS), hướng dẫn các nhóm xây dựng đề cương báo cáo.

- **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập: Viết bài báo cáo của mình.

- **Bước 3:** Học sinh:

- + Trao đổi thông tin trong nhóm để góp ý cho báo cáo của các thành viên trong nhóm.
- + Trình bày ngắn gọn trong 1 phút khi được giáo viên chỉ định.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **2.1.3. Hoạt động 2.1.3: Tìm hiểu về một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công**

#### **a) Mục tiêu:** Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công.

#### **b) Nội dung:**

Dựa vào hình 1.3, hình 1.4, bảng 1 và thông tin trong bài, hãy giới thiệu một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công.

#### **c) Sản phẩm:** Báo cáo ngắn của nhóm học sinh.

| SẢN PHẨM DỰ KIẾN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3. Một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công</b><br><b>a/ Hoạt động của các quốc gia trong Ủy hội sông Mê Công</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thủ tục hợp tác: xây dựng được 5 bộ quy tắc mang tính thủ tục cùng các hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến việc chia sẻ thông tin số liệu, giám sát và hợp tác sử dụng nước, duy trì dòng chảy và chất lượng nước.</li><li>- Chiến lược phát triển: thông qua Chiến lược phát triển lưu vực dựa trên quản lý tổng hợp tài</li></ul> |

nguyên nước. Các chiến lược ngành ở hầu hết các lĩnh vực hợp tác của Ủy hội.

- Dự án hợp tác: nhằm hỗ trợ việc thực hiện hợp tác quản lý tài nguyên nước xuyên biên giới giữa các quốc gia thành viên. Các dự án tập trung vào thủy sản, đất ngập nước và quản lý lưu vực sông.

- Sáng kiến hợp tác:

+ Sáng kiến thích ứng với biến đổi khí hậu (CCAI).

+ Sáng kiến phát triển thủy điện bền vững (ISH).

- Chương trình hợp tác:

+ Chương trình nông nghiệp và thủy lợi (AIP).

+ Chương trình quản lý hạn hán (DMP).

+ Chương trình môi trường (EP).

+ Chương trình thủy sản (FP).

+ Chương trình giao thông thủy (NAP).

#### **b/ Hoạt động của các quốc gia Ủy hội sông Mê Công với các quốc gia có liên quan**

Các bên đã đạt được một số kết quả như:

- Hợp tác Mê Công - sông Hằng (năm 2000): 4 lĩnh vực hợp tác chính gồm du lịch, văn hóa, giáo dục và kết nối giao thông.

- Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy hội sông Mê Công với Trung Quốc về cung cấp dữ liệu thủy văn trong suốt mùa lũ (năm 2003); mở rộng cung cấp dữ liệu thủy văn trong suốt mùa lũ (năm 2008); mở rộng cung cấp thông tin về dữ liệu thủy văn năm 2013).

- Hợp tác Mê Công - Nhật Bản (năm 2007): trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường và an ninh nguồn nước sông Mê Công,...

- Sáng kiến hạ nguồn Mê Công (năm 2012): diễn đàn để các quốc gia Ủy hội sông Mê Công với Hoa Kỳ cùng đưa ra các giải pháp chung cho những thách thức phát triển xuyên biên giới ở lưu vực sông Mê Công.

- Cơ chế hợp tác Mê Công - Lan Thương (năm 2016): cơ chế hợp tác đầu tiên về tài nguyên nước toàn lưu vực có sự tham gia của tất cả các quốc gia thuộc lưu vực sông Mê Công.

**d) Tổ chức thực hiện:** Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học hợp tác, kỹ thuật dạy học viết tích cực.

- **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn các nhóm xây dựng đề cương báo cáo.

- **Bước 2:** Học sinh làm việc độc lập: Viết bài báo cáo của mình.

- **Bước 3:** Học sinh:

+ Trao đổi thông tin trong nhóm để góp ý cho báo cáo của các thành viên trong nhóm.

+ Trình bày khi được giáo viên chỉ định.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **2.1.4. Hoạt động 2.1.4: Tìm hiểu về vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công**

**a) Mục tiêu:** Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công.

**b) Nội dung:**

*Dựa vào thông tin trong bài, hãy trình bày vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công.*

**c) Sản phẩm:** Báo cáo ngắn của nhóm học sinh.

### **SẢN PHẨM DỰ KIẾN**

#### **4. Vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công**

Việt Nam đóng vai trò quan trọng đối với việc phát triển và hoạt động hiệu quả của Ủy hội sông Mê Công:

- Tham gia vào biểu quyết nhiều vấn đề quan trọng trong các cuộc họp của Ủy hội sông Mê Công quốc tế.

- Phối hợp với các quốc gia trong lưu vực xây dựng quy định, quy chế quản lý, khai thác tài nguyên nước và tài nguyên thiên nhiên khác liên quan của lưu vực.

- Tổ chức nghiên cứu và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động từ các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia khu vực thượng nguồn đến các quốc gia khu vực hạ nguồn.

- Tham gia hỗ trợ các địa phương thuộc lưu vực sông Mê Công trong việc quản lý tổng hợp tài nguyên nước.

Ngoài ra, Việt Nam cùng các nước trong Ủy hội sông Mê Công đã tham gia hợp tác với các nước, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế nhằm bảo vệ và phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công:

- Trong cơ chế hợp tác Mê Công - Lan Thương, Việt Nam chủ động đưa nội dung hợp tác về nguồn nước thành một trong những lĩnh vực ưu tiên; tích cực thúc đẩy hoạt động của Nhóm công tác nguồn nước và thành lập Trung tâm hợp tác tài nguyên nước Mê Công - Lan Thương tại Trung Quốc.

- Hợp tác với các tổ chức khu vực, quốc tế về nguồn nước cũng như tăng cường hợp tác với các đối tác như Ngân hàng phát triển Châu Á, Ngân hàng thế giới,...

**d) Tổ chức thực hiện:** Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học hợp tác, dạy học trực quan kết hợp với kỹ thuật “sơ đồ tư duy”.

- **Bước 1:** Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm (4 nhóm). Các nhóm thảo luận và trình bày kết quả bằng sơ đồ tư duy về vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công.

- **Bước 2:** Các nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Học sinh trong nhóm làm việc độc lập, ghi lại phần trình bày của mình và thảo luận cùng nhóm.

- **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện các nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

## 2.2. Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về hợp tác hoà bình trong khai thác Biển Đông.

### 2.2.1. Hoạt động 2.2.1: Tìm hiểu khái quát về Biển Đông.

**a) Mục tiêu:** Nêu khái quát về Biển Đông.

**b) Nội dung:**

- *Hãy điền từ, cụm từ còn thiếu vào chỗ chấm: Biển Đông là một vùng biển..... thuộc ....., có diện tích khoảng.....*

- *Dựa vào các hình 1.5, hãy cho biết Biển Đông tiếp giáp với những quốc gia và biển nào?*

- *Hãy điền từ, cụm từ còn thiếu vào chỗ chấm: Biển Đông gần như nằm trọn trong khu vực....., nối liền hai đại dương là..... và..... Biển Đông là nơi có tuyến giao thông..... quan trọng đi qua.*

- *Hãy điền từ, cụm từ còn thiếu vào chỗ chấm: Phần Biển Đông thuộc lãnh thổ Việt Nam rộng khoảng....., có hai quần đảo lớn xa bờ là..... và .....*

- *Nêu ảnh hưởng của Biển Đông đến phát triển kinh tế - xã hội của các nước trong khu vực.*

**c) Sản phẩm:** Nội dung trình bày của nhóm học sinh.

## SẢN PHẨM DỰ KIẾN

### II. Hợp tác hòa bình trong khai thác Biển Đông

#### 1. Khái quát về Biển Đông

\* Đặc điểm:

- Biển Đông là một vùng biển rộng lớn thuộc Thái Bình Dương, có diện tích khoảng 3 447 nghìn km<sup>2</sup>.

- Tiếp giáp: các quốc gia Việt Nam, Trung Quốc, Phi-lip-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Cam-pu-chia; biển Hoa Đông, biển Phi-lip-pin, biển Xu-lu, biển Gia-và, biển An-đa-man.

- Biển Đông gần như nằm trọn trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc, nối liền hai đại dương là Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Biển Đông là nơi có tuyến giao thông hàng hải quốc tế quan trọng đi qua.

- Phần Biển Đông thuộc lãnh thổ Việt Nam rộng khoảng 1 triệu km<sup>2</sup>, có hai quần đảo lớn xa bờ là Trường Sa và Hoàng Sa.

\* Ảnh hưởng:

- Tạo nên sự đa dạng về tự nhiên, thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế biển.

- Là nơi xảy ra nhiều thiên tai.

**d) Tổ chức thực hiện:** Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học trực quan, phương pháp trò chơi kết hợp với kỹ thuật “trình bày một phút”.

- **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành 2 nhóm lớn và tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để tìm hiểu khái quát về Biển Đông.

- **Bước 2:** Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

- **Bước 3:** Giáo viên gọi đại diện nhóm nhanh nhất trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, góp ý, chuẩn kiến thức và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **2.2.2. Hoạt động 2.2.2: Tìm hiểu về hợp tác và bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc phòng ở Biển Đông**

#### **2.2.2.1. Hoạt động 2.2.2.1: Tìm hiểu về hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên**

**a) Mục tiêu:** Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải ở Biển Đông.

**b) Nội dung:**

Dựa vào hình 1.8 và thông tin trong bài, hãy trình bày nội dung hợp tác trong khai thác tài nguyên, phát triển giao thông vận tải ở Biển Đông.

**c) Sản phẩm:** Báo cáo ngắn của nhóm học sinh.

### **SẢN PHẨM DỰ KIẾN**

#### **2. Hợp tác và bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc phòng ở Biển Đông**

- **Tiềm năng:** Biển Đông có nguồn tài nguyên phong phú:

+ Đa dạng về đặc điểm địa hình, hệ sinh thái, khí hậu ẩm áp nên có giá trị cho phát triển du lịch biển.

+ Địa hình bờ biển có nhiều vịnh nước sâu, thuận lợi để phát triển ngành giao thông vận tải.

+ Trong Biển Đông có nhiều loài hải sản với giá trị kinh tế cao nên nghề cá phát triển mạnh.

+ Các khoáng sản có giá trị, đặc biệt là dầu mỏ, khí tự nhiên, băng cháy,... tạo điều kiện để phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản.

+ Biển Đông còn có tiềm năng lớn về nguồn năng lượng tái tạo để phát triển ngành công nghiệp điện lực.

- Các vấn đề về khai thác tài nguyên ở biển Đông: các nguồn tài nguyên trong Biển Đông phân bố trên diện rộng, có liên quan đến nhiều quốc gia nên đã đặt ra một số vấn đề cần quan tâm, như sự khai thác quá mức một số loại tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường biển, khai thác trong các vùng biển chồng lấn,...

- **Giải pháp:** để khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên và duy trì sự hòa bình, ổn định trong khu vực, cần có sự hợp tác giữa các nước: nhiều hội nghị, diễn đàn của các nước có chung Biển Đông được tổ chức thực hiện ký kết các hiệp định, thỏa thuận, bản ghi nhớ,... về hợp tác khai thác Biển Đông.

#### **a/ Hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên**

- **Hợp tác trong khai thác thủy sản:**

+ Giữa các nước Đông Nam Á có chung Biển Đông đã thực hiện các hợp tác đa phương, như: sự tham gia Diễn đàn tham vấn thủy sản Đông Nam Á (AFCF) nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lợi thủy sản thông qua các biện pháp quản lý nghề cá hiệu quả.

+ Hợp tác song phương giữa các nước có chung Biển Đông, như: Hiệp định về vùng nước lịch sử giữa Việt Nam và Cam-pu-chia (năm 1982); Hiệp định về phân định ranh giới trên biển trong vịnh Thái Lan giữa Việt Nam và Thái Lan (năm 1997); Hiệp định hợp tác nghề cá trong vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc (năm 2000);...

- **Hợp tác trong khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác:**

+ Hợp tác giữa Ma-lai-xi-a và Thái Lan: ngày 21/2/1979, Ma-lai-xi-a và Thái Lan đã ký Bản ghi nhớ về vấn đề khai thác chung dầu khí tại vùng biển chồng lấn trong khu vực Biển Đông.

+ Hợp tác giữa Việt Nam và Ma-lai-xi-a: ngày 5/6/1992, Việt Nam và Ma-lai-xi-a đã ký Bản thỏa thuận (MOU) về hợp tác thăm dò khai thác chung vùng biển chồng lấn.

- + Hợp tác giữa Việt Nam và In-đô-nê-xi-a: ngày 26/6/2003, sau 25 năm đàm phán, Việt Nam và In-đô-nê-xi-a đã ký Hiệp định phân định thêm lục địa chồng lấn giữa hai nước.
- + Hợp tác giữa Việt Nam, Phi-lip-pin và Trung Quốc: ngày 14/3/2005, đã diễn ra lễ ký thỏa thuận 3 bên về khảo sát địa chấn biển chung trong khu vực thỏa thuận tại Biển Đông.
- + Hợp tác giữa Phi-lip-pin và Trung Quốc: ngày 21/11/2018, chính phủ Phi-lip-pin và Trung Quốc đã ký Bản ghi nhớ về việc hợp tác khai thác dầu khí chung ở Biển Đông.
- + Để ứng phó các sự cố tràn dầu trên Biển Đông, giữa Việt Nam, Thái Lan và Cam-pu-chia đã hợp tác nghiên cứu, xây dựng Quy trình sử dụng chất phân tán trong ứng phó sự cố tràn dầu trên biển.
- + Một số quốc gia còn hợp tác trong nghiên cứu và khai thác các loại tài nguyên khoáng sản khác, như hợp tác nghiên cứu băng cháy giữa Trung Quốc - Hoa Kỳ ở Biển Đông.
- Hợp tác trong khai thác năng lượng tái tạo:
- + Hợp tác trong khai thác năng lượng tái tạo đang là xu hướng mới tại biển Đông.
- + Một số hợp tác: hợp tác trong khai thác điện gió ngoài khơi ở tỉnh Bình Thuận giữa Việt Nam và Đan Mạch, hợp tác trong khai thác điện ngoài khơi ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữa Việt Nam và Pháp, hợp tác trong nghiên cứu tiềm năng điện sóng biển giữa Việt Nam và Hoa Kỳ,...
- Hợp tác trong khai thác tài nguyên du lịch biển: các quốc gia có chung Biển Đông đã đạt được một số hợp tác trong khai thác tài nguyên du lịch biển, như Việt Nam đã ký kết thỏa thuận, bản ghi nhớ với Phi-lip-pin và Xin-ga-po về phát triển du lịch tàu biển, Việt Nam ký hợp tác phát triển hành lang ven biển phía nam giữa các tỉnh Cà Mau, Kiên Giang với Cam-pu-chia và Thái Lan.
- Hợp tác trong bảo vệ tài nguyên biển:
- + Mục tiêu: Nhằm hạn chế sự cạn kiệt và suy thoái tài nguyên biển.
- + Một số hợp tác: Việt Nam và Trung Quốc đã ký Bản ghi nhớ về triển khai hợp tác thả giống và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở Vịnh Bắc Bộ (năm 2017). Các nước thành viên ASEAN cũng đã xây dựng cơ chế tham gia hợp tác biển của ASEAN, như Tuyên bố của lãnh đạo cấp cao ASEAN về Chống rác thải trên biển và Khung hành động nhằm xử lý vấn nạn rác thải, Sáng kiến lập Mạng lưới ASEAN về chống đánh bắt cá trái phép, không khai báo và không theo quy định (IUU).

**d) Tổ chức thực hiện:** Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học giải quyết vấn đề kết hợp với kỹ thuật làm việc nhóm.

- **Bước 1:** Giáo viên chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm từ 5 đến 6 HS), mỗi nhóm trình bày 1 loại tài nguyên.

- **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

- **Bước 3:** Giáo viên gọi đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và tuyên dương những nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **2.2.2.2. Hoạt động 2.2.2.2: Tìm hiểu về hợp tác trong bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc phòng ở Biển Đông**

**a) Mục tiêu:** Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.

#### **b) Nội dung**

Dựa vào hình 1.8 và thông tin trong bài, hãy trình bày vấn đề bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của nhóm học sinh.

#### **SẢN PHẨM DỰ KIẾN**

#### **b/ Hợp tác trong phát triển giao thông vận tải**

- Các hợp tác:

+ Các quốc gia Đông Nam Á có chung Biển Đông đã tham gia các diễn đàn đa phương tại ASEAN như Hội nghị quan chức cấp cao giao thông vận tải ASEAN (STOM); Hội nghị Bộ trưởng giao thông vận tải ASEAN (ATM) .

+ Ký kết các hiệp định hợp tác song phương trong phát triển giao thông vận tải biển như hợp tác giữa Việt Nam với Trung Quốc thông qua Hiệp định về tàu thuyền đi lại tại khu vực đi lại tự do ở cửa sông Bắc Luân.

+ Hợp tác song phương giữa các nước có chung Biển Đông với các nước, khu vực khác trên thế giới như các nước Tây Âu, Trung Đông, Ấn Độ, Hàn Quốc,...

- Ý nghĩa: góp phần gia tăng sự an toàn, an ninh về hàng hải trên Biển Đông, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của các nước ven bờ Biển Đông.

### c/ Hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng

- Các hợp tác:

+ Hợp tác trong xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông

• Ngày 4/11/2002, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 8 ở Phnôm Pênh, các nước ASEAN và Trung Quốc thống nhất Tuyên bố về ứng xử của các Bên ở Biển Đông (DOC).

• Ngày 6/8/2017, trong khuôn khổ Hội nghị bộ trưởng ngoại giao các nước ASEAN và Trung Quốc chính thức đưa ra dự thảo khung Bộ quy tắc ứng xử ở biển Đông.

+ Các hiệp định và biên bản ghi nhớ

• Hiệp định hợp tác quốc phòng (DCA) giữa Việt Nam và Xin-ga-po.

• Hiệp định hợp tác giữa Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a tiến hành tập trận chung trên biển và phối hợp tuần tra hàng hải tại eo Ma-lắc-ca.

• Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Phi-lip-pin, năm 2010.

- Ý nghĩa: góp phần quan trọng trong việc gìn giữ an ninh quốc phòng của các nước trong khu vực.

**d) Tổ chức thực hiện:** Giáo viên thực hiện phương pháp dạy học giải quyết vấn đề kết hợp với kỹ thuật think – pair – share.

- **Bước 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo kỹ thuật think – pair – share để hoàn thành bài tập nhận thức.

- **Bước 2:** Học sinh hoàn thành bài tập nhận thức của mình. Sau đó trao đổi với bạn cặp đôi để hoàn thiện bài tập.

- **Bước 3:** Giáo viên chỉ định đại diện một nhóm trình bày nội dung trước lớp, các nhóm khác bổ sung.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét nội dung trả lời của các nhóm.

### 3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** củng cố kiến thức.

b) **Nội dung:**

1. Dựa vào kiến thức đã học, hãy hoàn thành thông tin theo bảng sau để thể hiện đặc điểm và vai trò của tài nguyên thiên nhiên ở lưu vực sông Mê Công.

| Tài nguyên thiên nhiên | Đặc điểm chính | Cho ví dụ về vai trò |
|------------------------|----------------|----------------------|
| Tài nguyên nước        | ?              | ?                    |
| Tài nguyên sinh vật    | ?              | ?                    |

2. Vẽ sơ đồ thể hiện một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công.

3. Dựa vào kiến thức đã học, hãy hoàn thành thông tin trong bảng sau về hợp tác giữa các nước trong khai thác Biển Đông.

| Nội dung hợp tác                                     | Một số hợp tác cụ thể | Các nước tham gia |
|------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|
| Hợp tác trong khai thác thủy sản                     | ?                     | ?                 |
| Hợp tác trong khai thác dầu khí                      | ?                     | ?                 |
| Hợp tác trong phát triển giao thông vận tải          | ?                     | ?                 |
| Hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng | ?                     | ?                 |

4. Trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm:

**Câu 1.** Sông Mê Công bắt nguồn từ quốc gia nào?

- A. Thái Lan.
- B. Trung Quốc.**
- C. Mi-an-ma.
- D. Lào.

**Câu 2.** Khu vực thượng nguồn sông Mê Công nằm trên lãnh thổ của

- A. Mi-an-ma và Thái Lan.
- B. Lào và Trung Quốc.
- C. Trung Quốc và Mi-an-ma.**
- D. Mi-an-ma và Lào.

**Câu 3.** Thủ tục nào dưới đây **không** thuộc năm bộ quy tắc thủ tục của Ủy hội sông Mê Công?

- A. Thủ tục Trao đổi và chia sẻ thông tin số liệu.
- B. Thủ tục khai thác khoáng sản và tài nguyên sinh vật.**
- C. Thủ tục Thông báo, Tham vấn trước và Thỏa thuận.
- D. Thủ tục Giám sát sử dụng nước.

**Câu 4.** Ý nào dưới đây **không** đúng với đặc điểm vị trí địa lý và tự nhiên của Biển Đông?

- A. Biển Đông là vùng biển lớn thuộc Thái Bình Dương.
- B. Biển Đông gần như nằm trọn trong khu vực nội chí tuyến.
- C. Biển Đông được bao quanh bởi 9 quốc gia.
- D. Biển Đông là vùng biển ít xảy ra thiên tai.**

**Câu 5.** Điểm đặc biệt trong cơ chế hợp tác Mê Công – Lan Thương về tài nguyên nước là có sự tham gia hợp tác của

- A. các quốc gia thuộc khu vực thượng nguồn sông Mê Công.
- B. các quốc gia thuộc khu vực hạ nguồn sông Mê Công.
- C. tất cả các quốc gia thuộc khu vực Đông nam Á.
- D. tất cả các quốc gia thuộc lưu vực sông Mê Công.**

**Câu 6.** Hợp tác có sự tham gia của nhiều quốc gia và giữ vai trò quan trọng hàng đầu trong khai thác tài nguyên thiên nhiên ở Biển Đông là hợp tác trong khai thác

- A. thủy sản.
- B. dầu khí.**
- C. năng lượng tái tạo.
- D. tài nguyên du lịch biển.

**c) Sản phẩm:**

| SẢN PHẨM DỰ KIẾN                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                     |
|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Câu 1:</b>                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tài nguyên thiên nhiên                                                   | Đặc điểm chính                                                                                                                                                                                                                                    | Cho ví dụ về vai trò                                                                                                                                                                                                                                |
| Tài nguyên nước                                                          | Dồi dào, tổng lượng dòng chảy hằng năm khoảng 474 tỉ m <sup>3</sup> .                                                                                                                                                                             | - Phát triển nông nghiệp (trồng lúa nước), giao thông vận tải đường sông, du lịch (ĐBSCL), khai thác thủy điện (Xây-bu-ri – Lào),...<br>- Phù sa trong nước sông đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành các đồng bằng ở hạ lưu sông (ĐBSCL). |
| Tài nguyên sinh vật                                                      | - Đa dạng sinh học: cao, chỉ xếp sau lưu vực sông A-ma-dôn: với 20 000 loài thực vật, 430 loài động vật có vú, 1 200 loài chim, hơn 1 000 loài cá.<br>- Rừng: phát triển rừng rậm nhiệt đới thường xanh, rừng cây rụng lá theo mùa, rừng đước,... | Rừng là môi trường sống cho các loài động, thực vật, cung cấp thực phẩm, dược liệu, vật liệu xây dựng,... và là không gian sinh kế của người dân địa phương.                                                                                        |
| <b>Câu 2:</b> Vẽ sơ đồ thể hiện một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công |                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                     |

## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY HỘI SÔNG MÊ CÔNG



### Câu 3:

| Nội dung hợp tác                 | Một số hợp tác cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Các nước tham gia                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hợp tác trong khai thác thủy sản | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp tác đa phương, như: sự tham gia Diễn đàn tham vấn thủy sản Đông Nam Á (AFCF) nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lợi thủy sản thông qua các biện pháp quản lý nghề cá hiệu quả.</li> <li>- Hợp tác song phương giữa các nước có chung Biển Đông, như:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiệp định về vùng nước lịch sử giữa Việt Nam và Cam-pu-chia (năm 1982);</li> <li>+ Hiệp định về phân định ranh giới trên biển trong vịnh Thái Lan giữa Việt Nam và Thái Lan (năm 1997);</li> <li>+ Hiệp định hợp tác nghề cá trong vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc (năm 2000);...</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nước Đông Nam Á có chung Biển Đông.</li> <li>- Việt Nam và Cam-pu-chia.</li> <li>- Việt Nam và Thái Lan.</li> <li>- Việt Nam và Trung Quốc.</li> </ul>                                          |
| Hợp tác trong khai thác dầu khí  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp tác giữa Ma-lai-xi-a và Thái Lan: ngày 21/2/1979, Ma-lai-xi-a và Thái Lan đã ký Bản ghi nhớ về vấn đề khai thác chung dầu khí tại vùng biển chồng lấn trong khu vực Biển Đông.</li> <li>- Hợp tác giữa Việt Nam và Ma-lai-xi-a: ngày 5/6/1992, Việt Nam và Ma-lai-xi-a đã ký Bản thỏa thuận (MOU) về hợp tác thăm dò khai thác chung vùng biển chồng lấn.</li> <li>- Hợp tác giữa Việt Nam và In-đô-nê-xi-a: ngày 26/6/2003, sau 25 năm đàm phán, Việt Nam và In-đô-nê-xi-a đã ký Hiệp định phân định thềm lục địa chồng lấn giữa hai nước.</li> <li>- Hợp tác giữa Việt Nam, Phi-lip-pin và Trung Quốc: ngày 14/3/2005, đã diễn ra lễ ký thỏa thuận 3 bên về khảo sát địa chấn biển chung trong khu vực thỏa thuận tại Biển Đông.</li> <li>- Hợp tác giữa Phi-lip-pin và Trung Quốc: ngày 21/11/2018, chính phủ Phi-lip-pin và Trung Quốc đã ký Bản ghi nhớ về việc hợp tác khai thác dầu</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ma-lai-xi-a và Thái Lan.</li> <li>- Việt Nam và Ma-lai-xi-a.</li> <li>- Việt Nam và In-đô-nê-xi-a.</li> <li>- Việt Nam, Phi-lip-pin và Trung Quốc.</li> <li>- Phi-lip-pin và Trung Quốc.</li> </ul> |

|                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                      | khí chung ở Biển Đông.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                             |
| Hợp tác trong phát triển giao thông vận tải          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội nghị quan chức cấp cao giao thông vận tải ASEAN (STOM); Hội nghị Bộ trưởng giao thông vận tải ASEAN (ATM) .</li> <li>+ Hiệp định về tàu thuyền đi lại tại khu vực đi lại tự do ở cửa sông Bắc Luân.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quốc gia Đông Nam Á có chung Biển Đông.</li> <li>- Việt Nam với Trung Quốc.</li> </ul>                                                                         |
| Hợp tác trong bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp tác trong xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông:</li> <li>+ Ngày 4/11/2002, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 8 ở Phnôm Pênh, các nước ASEAN và Trung Quốc thống nhất Tuyên bố về ứng xử của các Bên ở Biển Đông (DOC).</li> <li>+ Ngày 6/8/2017, trong khuôn khổ Hội nghị bộ trưởng ngoại giao các nước ASEAN và Trung Quốc chính thức đưa ra dự thảo khung Bộ quy tắc ứng xử ở biển Đông.</li> <li>- Các hiệp định và biên bản ghi nhớ:</li> <li>+ Hiệp định hợp tác quốc phòng (DCA) giữa Việt Nam và Xin-ga-po.</li> <li>+ Hiệp định hợp tác giữa Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a tiến hành tập trận chung trên biển và phối hợp tuần tra hàng hải tại eo Ma-lắc-ca.</li> <li>+ Biên bản ghi nhớ (MOU) về hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Phi-lip-pin, năm 2010.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nước ASEAN và Trung Quốc.</li> <li>- Việt Nam và Xin-ga-po.</li> <li>- Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a.</li> <li>- Việt Nam và Phi-lip-pin.</li> </ul> |

**d) Tổ chức thực hiện:** Giáo viên thực hiện phương pháp thảo luận cặp đôi, kĩ thuật dạy học tia chớp.

- **Bước 1:** Giáo viên tổ chức hoạt động và giao nhiệm vụ cho học sinh. Các thành viên trong nhóm trình bày ngắn gọn trong 1 phút nội dung báo cáo của mình (phần 1, 2, 3), trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.

- **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- **Bước 3:** Giáo viên gọi ngẫu nhiên một số học sinh, mỗi học sinh trình bày, các học sinh khác góp ý, bổ sung.

- **Bước 4:** Giáo viên nhận xét, tuyên dương các học sinh trả lời đúng.

#### 4. Hoạt động 4: Vận dụng

**a) Mục tiêu:** Liên hệ được kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:**

*Chọn một trong những nội dung về hợp tác giữa Việt Nam với các nước trong khai thác tài nguyên thiên nhiên ở Biển Đông. Hãy thu thập và viết một báo cáo ngắn về sự hợp tác này.*

**c) Sản phẩm:** Bài báo cáo của học sinh về một trong những nội dung về hợp tác giữa Việt Nam với các nước trong khai thác tài nguyên thiên nhiên ở Biển Đông do học sinh lựa chọn.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- **Bước 1:** Giáo viên giao nhiệm vụ học sinh thực hiện nhiệm vụ được giao ở mục b (ngoài giờ học) dựa vào nguồn tư liệu từ sách, báo, tạp chí, internet...

- **Bước 2:** Học sinh thực hiện nhiệm vụ của mình.

- **Bước 3:** Học sinh báo cáo trước lớp đúng thời gian quy định của giáo viên.

- **Bước 4:** Giáo viên đánh giá, nhận xét sản phẩm của học sinh.

#### C. Hướng dẫn về nhà

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.
- Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.
- Chuẩn bị bài mới: Ôn tập cuối kì I.